TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lâm Thị Loan Em.

- Ông Nguyễn Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-NHGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị D, sinh ngày 01/01/1990. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lý P, sinh ngày 01/01/1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2022 cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Lâm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Lý P cưới vào năm 2010, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tính cách không hoà hợp, bà và ông P không còn sống chung từ cuối năm 2021 đến nay, bà D yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 22/10/2013; Cháu Lý Thị Huỳnh N, ngày 18/6/2019, các con đang do bà D nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/01 người con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Lý P không có văn bản cung cấp lời khai:

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn, giao con cho nguyên đơn nuôi và buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/01 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên toà đối với bị đơn ông Lý P lần thứ hai nhưng ông P đều vắng mặt, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Lý P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của nguyên đơn, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống bà D và ông P thực tế có phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau, từ khi bà D yêu cầu ly hôn cho đến nay ông P không đến để hòa giải, cũng không có văn bản phản đối việc ly hôn. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đến nay vẫn không giải quyết được, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nếu tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho bà D được ly hôn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà D và ông P có hai người con chung là cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 22/10/2013; cháu Lý Thị Huỳnh N, ngày 18/6/2019, hiện các con đang sống chung với bà D. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đ, cháu N còn nhỏ, đã sống ổn định với bà D nên giao cháu Đ, cháu N cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà D yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, mỗi người con là

1.000.000 đồng/tháng là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lâm Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, ông Lý P phải chịu án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, theo quy định tại Điểm a Khoản 5, Điểm đ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn, giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng và buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con như trên là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm đ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị D được ly hôn với ông Lý P.

- Về con chung: Giao cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 22/10/2013, cháu Lý Thị Huỳnh N, ngày 18/6/2019 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lý P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/01 người con, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử, ngày 21/4/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không thi hành số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thị D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà

đã nộp theo biên lai thu số 0002870 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà D đã nộp xong án phí.

Ông Lý P phải nộp án phí là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng